

Số: **648** /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **28** tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị  
thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái  
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/08/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị;*

*Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Yên Bái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị trấn nông trường Liên Sơn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 708/TTr-SXD ngày 06/4/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với nội dung như sau:

**1. Tên chương trình:** Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

### **2. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu và thời hạn chương trình**

#### **2.1. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu**

- Phạm vi nghiên cứu lập Chương trình phát triển đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của thị trấn Nông trường Liên Sơn, với diện tích 1.126,72 ha.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp xã Sơn Lương; phía Đông giáp xã Suối Quyền và xã Sơn A thị xã Nghĩa Lộ; phía Tây giáp xã Nậm Lành; phía Nam giáp xã Sơn A thị xã Nghĩa Lộ.

**2.2. Thời hạn:** Giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

### **3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị**

#### **3.1. Quan điểm**

- Phát triển thị trấn Nông trường Liên Sơn phải đặt trong định hướng phát triển kinh tế-xã hội chung của huyện Văn Chấn và tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2030; đồng thời phù hợp và cụ thể hóa kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung thị trấn Nông trường Liên Sơn đến năm 2030.

- Xây dựng và phát triển đô thị trên cơ sở khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có, liên kết phát triển với các đô thị, địa phương trong và ngoài huyện; đồng thời bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, quán triệt quan điểm phát triển đô thị trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế; cụ thể hóa được các yêu cầu nhiệm vụ về phát triển đô thị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### 3.2. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình phát triển cơ sở hạ tầng đô thị theo quy hoạch, kế hoạch; phát huy những lợi thế sẵn có, phù hợp với Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030 đã phê duyệt. Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo kiến trúc, cảnh quan đô thị theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững và giữ gìn những giá trị tinh hoa, bản sắc văn hóa của thị trấn Nông trường Liên Sơn.

- Định hướng phát triển đô thị trong tương lai và phương án huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển thị trấn Nông trường Liên Sơn theo quy hoạch đã phê duyệt.

## 4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị

### 4.1. Về giai đoạn phát triển đô thị

- Giai đoạn đến 2025: Thực hiện hoàn thành 51/59 tiêu chuẩn, bằng 86% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2026-2030: Thực hiện hoàn thành 55/59 tiêu chuẩn, bằng 93% các tiêu chuẩn đô thị loại V.

### 4.2. Về chất lượng đô thị

Căn cứ Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 25/1/2021 của UBND tỉnh Yên Bái phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Yên Bái đến năm 2030; Quy hoạch chung thị trấn nông trường Liên Sơn đến năm 2030; các quy hoạch chuyên ngành có liên quan và thực trạng phát triển đô thị. Các chỉ tiêu phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn theo từng giai đoạn như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
1	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m <sup>2</sup> /người	28,0	32,0
2	Tỷ lệ nhà kiên cố	%	95,0	100
3	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	14,5	16,0
4	Mật độ đường chính	km/km <sup>2</sup>	11,50	12,50
5	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	2,00	5,00
6	Tỷ lệ hộ dân cư được cấp nước	%	60,0	80,0
7	Tiêu chuẩn cấp nước sạch	lít/ng.ngđ	95,0	100,0
8	Mật độ hệ thống thoát nước chính	km/km <sup>2</sup>	5,6	6,0
9	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt thu gom, xử lý	%	15,0	20,0
10	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	30	65
11	Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý hợp vệ sinh	%	30	65
12	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý tiêu hủy	%	100	100
13	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	90,0	100,0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
14	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ xóm.	%	50,0	80,0
15	Đất cây xanh toàn đô thị	m <sup>2</sup> /người	26,0	22,0
16	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị	m <sup>2</sup> /người	1,50	2,50

## 5. Định hướng và lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

### 5.1. Định hướng các khu vực phát triển đô thị

Thực hiện theo Quy hoạch chung thị trấn nông trường Liên Sơn đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Toàn bộ khu vực nghiên cứu lập quy hoạch được phân thành 03 khu chức năng chính, cụ thể:

- *Phân khu số 1*: Được xác định là khu Trung tâm hành chính, chính trị của thị trấn, một phần giữ nguyên tại vị trí cũ và hiện trạng phát triển không gian quy hoạch khu trung tâm toàn bộ Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2, một phần Tổ dân phố số 5 với diện tích khoảng 307 ha.

- *Phân khu số 2*: Được xác định tại Tổ dân phố số 6, 7 và một phần Tổ dân phố số 5. Là khu đô thị hiện hữu, có nhiều lợi thế và quỹ đất phù hợp để hình thành khu đô thị mới, các tổ hợp dịch vụ thương mại, với tổng diện tích khoảng 188 ha.

- *Phân khu số 3*: Xác định tại khu vực Tổ dân phố số 3 và Tổ dân phố số 4. Đây là khu vực có cảnh quan đẹp, nhiều lợi thế về sản xuất nông lâm nghiệp với tổng diện tích khoảng 635 ha được định hướng phát triển là khu vực ở dân cư kết hợp sản xuất, chế biến hàng nông lâm sản chất lượng cao.

### 5.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị

#### 5.2.1. Giai đoạn đến năm 2025

Tập trung đầu tư chỉnh trang, nâng cấp hoàn thiện chất lượng hạ tầng theo phân khu số 1 (Khu trung tâm hành chính, chính trị của thị trấn, một phần giữ nguyên tại vị trí cũ và phát triển mở rộng toàn bộ Tổ dân phố số 1, Tổ dân phố số 2 và một phần Tổ dân phố số 5) và phân khu số 2 (Tổ dân phố số 6, 7 và một phần Tổ dân phố số 5) là khu đô thị hiện hữu có quỹ đất để hình thành khu đô thị mới cũng như các tổ hợp dịch vụ thương mại gắn với Quốc lộ 32, nâng cấp chất lượng hạ tầng theo đô thị tiêu chuẩn đô thị loại V.

#### a) Không gian đô thị

- Đầu tư tập trung hoàn thiện hạ tầng khu trung tâm hành chính, chính trị của thị trấn, một phần giữ nguyên tại vị trí cũ và hiện trạng phát triển không gian quy hoạch khu trung tâm toàn bộ Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2, một phần Tổ dân phố số 5, gắn với các chức năng chính là Trung tâm hành chính, chính trị của thị trấn; cơ bản các công trình công cộng giữ nguyên tại vị trí cũ và các khu ở tập trung, phát triển trên cơ sở nâng cấp, chỉnh trang theo hiện trạng, triển khai các khu dân cư mới thuộc phân khu số 1 (Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2), bám theo trục chính Quốc lộ 32, đường liên xã, liên khu vực.

- Đầu tư tập trung hoàn thiện hạ tầng Tổ dân phố số 6, 7 và một phần Tổ dân phố số 5 là khu đô thị hiện hữu, phù hợp để hình thành khu đô thị mới cũng như các tổ hợp dịch vụ thương mại; hoàn thiện hạ tầng các khu dân cư hiện hữu và phát triển các khu dân cư mới dọc các trục đường chính (Quốc lộ 32; đường tỉnh 175; đường liên khu số 2,3,4...).

*b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành*

- Công trình văn hóa, thể thao: Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa gắn với công trình thể thao, vườn hoa cây xanh tại nhà văn hóa Tổ dân phố số 1; Nhà văn hóa Tổ dân phố số 5; Bố trí quỹ đất xây dựng mới sân vận động thị trấn.

- Công trình giáo dục: Cải tạo, mở rộng trường mầm non Liên Sơn; Nâng cấp, mở rộng trường tiểu học và trung học cơ sở Liên Sơn.

- Công trình y tế: Nâng cấp cải tạo, tăng quy mô giường bệnh tại Trạm y tế thị trấn.

- Công trình thương mại, dịch vụ: Tiếp tục thu hút các dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại trên tuyến Quốc lộ 32.

*c) Hạ tầng kỹ thuật*

- Giao thông: Cải tạo tuyến đường Quốc lộ 32; Nâng cấp, cải tạo tuyến đường liên xã Liên Sơn - Nậm Lành. Ưu tiên cải tạo, xây dựng mới đường khu trung tâm hành chính thị trấn dài 0,5 km.

- Cấp nước: Xây dựng các tuyến ống chính DN200 theo các trục đường chính, các tuyến ống DN100-150 với các đường phụ. Xây dựng Trạm bơm tăng áp và Trạm cấp nước sạch số 1, công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Cấp điện, chiếu sáng: Nâng cấp các trạm biến áp hiện có, xây dựng hệ thống lưới điện 0,4kV; hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng từ đường trục chính dẫn từ đường Quốc lộ 32 qua khu dân cư Tổ dân phố số 1, 2, 5 và đường tỉnh ĐT.175 qua các Tổ dân phố số 6, 7; xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường liên xã kết nối đi xã Nậm Lành, Sơn A và xã Phù Nham.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn: Đầu tư thiết bị phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn và vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của thị xã Nghĩa Lộ để xử lý.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Cải tạo kênh mương Tổ dân phố số 6, 7; kè kiên cố trị thủy 2 bên bờ suối Thìa; xây dựng cống thoát nước mặt, rãnh dọc và ga thu nước thải dọc tuyến đường chính Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị: Xây dựng vườn hoa, công viên tại khu vực Ủy ban nhân dân thị trấn tại Tổ dân phố số 1 và Tổ dân phố số 2 gắn với đầu tư hệ thống chiếu sáng, thoát nước, vỉa hè và trồng cây xanh các tuyến phố chính khu trung tâm thị trấn.

**5.2.2. Giai đoạn 2026 - 2030**

Tiếp tục hoàn thiện chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo định hướng quy hoạch phân khu 1 (Tổ dân phố số 1, 2 và một phần Tổ dân

phố số 5) và phân khu 2 (Tổ dân phố số 6, 7 và một phần Tổ dân phố số 5); mở rộng các tuyến giao thông chính kết nối các tổ dân phố, hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng đô thị loại V. Nâng cấp chất lượng hạ tầng theo định hướng phát triển phân khu số 3 (Tổ dân phố số 3 và Tổ dân phố số 4).

*a) Không gian đô thị*

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, cải tạo mở rộng các tuyến giao thông chính qua các khu dân cư hiện hữu tại Tổ dân phố số 1, 2, Tổ dân phố số 5, 6 và Tổ dân phố số 7 trong giai đoạn trước và Tổ dân phố số 4, 5 theo quy hoạch, Phân khu số 3 gắn với các tuyến trục chính Quốc lộ 32, đường tránh Quốc lộ 32, đường tỉnh ĐT.175 và các tuyến đường liên xã. Khai thác quỹ đất, phát triển khu dân cư mới thuộc phân khu số 2 (Tổ dân phố số 5, 6 và Tổ dân phố số 7), phân khu số 3 (Tổ dân phố số 3 và Tổ dân phố số 4).

*b) Khu chức năng, trung tâm chuyên ngành*

- Công trình văn hóa, thể thao: Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa gắn với công trình thể thao, công viên cây xanh tại các Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố số 6, 7.

- Công trình giáo dục: Cải tạo, nâng cấp các điểm trường và xây dựng thêm các phòng học, phòng học đa chức năng, nhà làm việc ban giám hiệu.

- Công trình y tế: Cải tạo, nâng cấp trạm y tế thị trấn, bổ sung trang thiết bị, nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn và các xã phụ cận.

- Công trình thương mại dịch vụ: Xây dựng mới chợ trung tâm thị trấn; tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng cụm công trình dịch vụ thương mại trên Quốc lộ 32 (khu vực phía Bắc giáp xã Sơn Lương và phía Nam giáp xã Sơn A) và bên tuyến đường tránh Quốc lộ 32.

*c) Hạ tầng kỹ thuật*

- Giao thông: Nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT.175 (đoạn qua thị trấn; dài 1,35 km); xây dựng mới đường tránh Quốc lộ 32 và cải tạo, mở rộng các tuyến đường trục chính liên xã Liên Sơn - Nậm Lành (L=2,7 km), Liên Sơn - Sơn A (L=1,85 km) và Liên Sơn - Phù Phan (L=0,85 km) và các tuyến giao thông chính trên địa bàn thuộc các Tổ dân phố số 1, 2, 5, 6, 7.

- Cấp nước: Tiếp tục mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước, xây dựng Trạm bơm tăng áp và Trạm cấp nước sạch số 2: Công suất 500 m<sup>3</sup>/ngđ nhằm mở rộng phạm vi cấp nước đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch từ trạm cấp nước tập trung.

- Cấp điện, chiếu sáng: Đầu tư xây dựng mới 04 Trạm biến áp 35KV/0,4KV; cải tạo nâng cấp và xây dựng hệ thống lưới điện 0,4KV (10,8 km); tiếp tục hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng các trục đường có mặt cắt lớn hơn 4 m và các tuyến ngõ hẻm trên địa bàn thị trấn.

- Thoát nước, xử lý nước thải: Xây dựng cống thoát nước D300 và ga thu nước thải dọc tuyến chính (dài 7 km) gắn với với các dự án cải tạo, mở rộng và xây dựng mới các tuyến giao thông, đáp ứng nhu cầu thoát nước, hạn chế các khu vực ngập úng trên địa bàn.

- Thu gom, xử lý chất thải: Tiếp tục tăng cường đầu tư trang thiết bị, mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn; đáp ứng yêu cầu về nâng cao tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý hợp vệ sinh chất thải rắn đạt trên 90%.

- Cải tạo chỉnh trang đô thị: Bố trí tại khu vực phía Đông là quỹ đất tiếp giáp với khu trung tâm hành chính thị trấn và đường tránh Quốc lộ 32 quy hoạch mới. Tiếp tục đầu tư, thu hút, xây dựng công viên, vườn hoa gắn với chỉnh trang các chất thải rắn số 6 và chất thải rắn số 7 theo định hướng quy hoạch Phân khu số 2.

## **6. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2021-2025; giai đoạn 2026-2030 và nhu cầu vốn đầu tư dự kiến**

### **6.1. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn**

*(Có phụ lục danh mục chi tiết kèm theo)*

### **6.2. Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến**

- Trên cơ sở danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn. Tổng mức đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung, công trình đầu mối ưu tiên trên địa bàn đô thị Nông trường Liên Sơn dự kiến là 1.134,6 tỷ đồng, trong đó:

- Phân theo nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 95,4 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh 231,82 tỷ đồng; Ngân sách huyện 138,98 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 668,11 tỷ đồng.

- Phân theo giai đoạn:

+ Giai đoạn 2021-2025: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 160,21 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách tỉnh 23,165 tỷ đồng; ngân sách huyện 46,53 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 90,27 tỷ đồng).

+ Giai đoạn 2026-2030: Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến là 974,3 tỷ đồng (trong đó: Ngân sách Trung ương 95,4 tỷ đồng; Ngân sách tỉnh 215,65 tỷ đồng; ngân sách huyện 85,91 tỷ đồng; các nguồn vốn hợp pháp khác 577,14 tỷ đồng).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn, các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án theo nội dung Chương trình.

- Phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình sau khi được phê duyệt, đồng thời theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, danh mục dự án cần thực hiện đầu tư, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện Chương trình.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn được phê duyệt, đề xuất kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng năm, tham mưu bố trí nguồn vốn trong khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình; tham mưu huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách.

- Thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền để triển khai thực hiện.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn trong việc bố trí vốn hàng năm cho Chương trình phát triển đô thị.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng đất và Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn được duyệt, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn rà soát, đối chiếu các số liệu kiểm kê đất đai, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển đô thị cho từng giai đoạn.

### **5. Các sở, ban, ngành liên quan**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến quản lý phát triển đô thị.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng sở, ban, ngành quản lý trong phạm vi của Chương trình; đồng thời tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn.

### **6. Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị trấn Nông trường Liên Sơn sau khi được phê duyệt.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động rà soát và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm tính hiệu quả của các dự án đầu tư.

- Rà soát năng lực cán bộ, sắp xếp, bố trí cán bộ tham gia thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển đô thị.

- Ban hành, chỉ đạo, tuyên truyền vận động toàn hệ thống chính trị, nhân dân trong huyện triển khai thực hiện tốt Quy chế quản lý kiến trúc đô thị; đẩy mạnh công tác xây dựng và công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn theo chức năng nhiệm vụ được phân cấp, căn cứ danh mục các dự án đầu tư của Chương trình, chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư theo từng giai đoạn và kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị.



- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ theo quy định hoặc theo yêu cầu về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và kế hoạch thực hiện các dự án phát triển đô thị.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Văn Chấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *mv*

- Như Điều 3;
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Phó CVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. *ngc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*  
**Trần Huy Tuấn**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN NÔNG TRƯỜNG LIÊN SƠN**

**PHÂN CHIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ GIAI ĐOẠN 2026-2030**


(Phụ lục kèm theo Quyết định số: **648** /QĐ-UBND ngày **28** /4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị: Triệu đồng



TT	Tên Dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025				Giai đoạn 2026-2030 và sau 2030			
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác	NS TW	NS Tỉnh	NS huyện	Vốn khác
	<b>TỔNG</b>	<b>1.134.305</b>	<b>0</b>	<b>23.165</b>	<b>46.530</b>	<b>90.270</b>	<b>95.400</b>	<b>215.650</b>	<b>85.910</b>	<b>577.140</b>
<b>A</b>	<b>CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG</b>	<b>95.400</b>					<b>95.400</b>			
1	Cải tạo tuyến đường Quốc lộ 32 (đoạn qua thị trấn; dài 5,3km)	95.400					95.400			
<b>B</b>	<b>CÁC DỰ ÁN NGUỒN VỐN ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1.038.905</b>	<b>0</b>	<b>23.165</b>	<b>46.530</b>	<b>90.270</b>	<b>0</b>	<b>215.650</b>	<b>85.910</b>	<b>577.140</b>
<b>I</b>	<b>QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ</b>	<b>2.490</b>	<b>0</b>	<b>425</b>	<b>1.260</b>	<b>805</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2	Xây dựng Quy chế quản lý Kiến trúc TT. Nông trường Liên Sơn	850		425	425					
3	Lập Đề án công nhận TT. Nông trường Liên Sơn đạt tiêu chí đô thị loại V	490			490					
4	Lập Quy hoạch chi tiết khu trung tâm TT. Nông trường Liên Sơn	1150			345	805				
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG XÃ HỘI</b>	<b>671.165</b>	<b>0</b>	<b>5.840</b>	<b>11.220</b>	<b>59.055</b>	<b>0</b>	<b>98.700</b>	<b>4.100</b>	<b>492.250</b>
<b>II.1</b>	<b>Nhà ở và khu đô thị</b>	<b>550.405</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>59.055</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>491.350</b>
1	Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới (tổ 1 và tổ 2); diện tích 12,7ha	196.850				59.055				137.795
2	Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới (tổ 5, tổ 6 và tổ 7); diện tích 8,38ha	129.890								129.890
3	Xây dựng hạ tầng khu dân cư mới (tổ 3 và tổ 4); diện tích 14,43ha	223.665								223.665
<b>II.2</b>	<b>Trụ sở cơ quan</b>	<b>5.700</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2.700</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Xây dựng mới Trụ sở TTNT Liên Sơn	3.000			3.000					
2	Xây dựng mới Trụ sở Công an thị trấn	1.500						1.500		
3	Xây dựng mới Trụ sở BCH Quân sự thị trấn	1.200						1.200		
<b>II.3</b>	<b>Công trình Giáo dục</b>	<b>105.360</b>	<b>0</b>	<b>5.180</b>	<b>5.180</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>95.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Cải tạo, mở rộng trường mầm non Liên Sơn	2.800		1.400	1.400					
2	Cải tạo, mở rộng trường TH và THCS Liên Sơn (đầu tư cấp THCS)	7.560		3.780	3.780					
3	Xây dựng mới trường THPT Liên Sơn	95.000						95.000		
<b>II.4</b>	<b>Công trình Văn hóa, thể dục thể thao</b>	<b>7.700</b>	<b>0</b>	<b>660</b>	<b>2.540</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.600</b>	<b>900</b>
1	Nhà văn hóa TDP số 1 - TTNT Liên Sơn	1.000			1.000					
2	Nhà văn hóa TDP số 5 - TTNT Liên Sơn	1.000			1.000					
3	Xây dựng trung tâm văn hóa thị trấn và 03 nhà văn hóa TDP	4.500							3.600	900
4	Đầu tư xây dựng sân vận động TT. Nông trường Liên Sơn	1.200		660	540					
<b>II.5</b>	<b>Công trình Y tế</b>	<b>2.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>500</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.000</b>	<b>500</b>	<b>-</b>
1	Cải tạo, mở rộng quy mô Trạm y tế TT. Nông trường Liên Sơn	2.000			500			1.000	500	
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG KINH TẾ</b>	<b>23.500</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>23.500</b>
1	Xây dựng mới Chợ trung tâm thị trấn	15.000								15.000

TT	Tên Dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025				Giai đoạn 2026-2030 và sau 2030			
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác	NS TW	NS Tỉnh	NS huyện	Vốn khác
2	Xây dựng mới Trung tâm thương mại ven Q.32	8.500								8.500
<b>IV</b>	<b>HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ</b>	<b>341.750</b>	-	<b>16.900</b>	<b>34.050</b>	<b>30.410</b>	-	<b>116.950</b>	<b>81.810</b>	<b>61.390</b>
<b>IV.1</b>	<b>Giao thông</b>	<b>217.750</b>	-	<b>9.800</b>	<b>23.650</b>	<b>4.000</b>	-	<b>102.050</b>	<b>70.250</b>	<b>8.000</b>
2	Nâng cấp tuyến đường Tỉnh 202 qua thị trấn; dài 1,35 km)	14.850						14.850		
3	Xây dựng mới đường tỉnh Quốc lộ 32 (đoạn qua thị trấn; dài 2,5km)	62.500						62.500		
4	Cải tạo, mở rộng đường liên xã: Liên Sơn – Nậm Lành (2,7 km)	29.700							29.700	
5	Cải tạo, mở rộng đường liên xã: Liên Sơn - Sơn A (1,85 km)	20.350							20.350	
6	Cải tạo, mở rộng đường liên xã: Liên Sơn - phù Phan (0,85 km)	9.350			9.350					
7	Xây dựng mới tuyến trục chính khu trung tâm dài 0,5 km	4.500			4.500					
8	Xây dựng mới đường liên khu QH-21 (kết nối khu trung tâm thị trấn với các tổ dân phố số 3, số 4)	12.000		1.800	1.800			4.200	4.200	
9	Cải tạo mở rộng các tuyến đường đô thị trên địa bàn thị trấn (dài 8 km)	60.000		8.000	8.000	<b>4.000</b>		16.000	16.000	<b>8.000</b>
10	Xây dựng mới 01 cầu qua suối Thìa	4.500						4.500		
<b>IV.2</b>	<b>Hệ thống cấp nước</b>	<b>42.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>14.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>27.250</b>
1	Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt khu vực trung tâm thị trấn DN200 trên địa bàn TT. Nông trường Liên Sơn (dài 7 km)	15.000				5.250				9.750
2	Xây dựng Trạm bơm tăng áp và Trạm cấp nước sạch số 1: Công suất 1.000 m3/ngđ	17.500								17.500
3	Xây dựng Trạm bơm tăng áp và Trạm cấp nước sạch số 2: Công suất 500 m3/ngđ	9.500				9.500				
<b>IV.3</b>	<b>Hệ thống thoát nước, chống ngập, quản lý CTR, nghĩa trang</b>	<b>41.000</b>	<b>0</b>	<b>7.100</b>	<b>4.350</b>	<b>2.800</b>	<b>0</b>	<b>14.900</b>	<b>7.850</b>	<b>4.000</b>
1	Cải tạo kênh mương Tô 6, 7 TTNT Liên Sơn	1.000			1.000					
2	Kè kiên cố trị thủy 2 bên bờ suối Thìa có chiều dài khoảng 1,3 km	15.000		5.000				10.000		
3	Xây dựng cống thoát nước D300 và ga thu nước thải dọc tuyến chính (dài 7 km)	17.500		2.100	3.150			4.900	7.350	
4	Đầu tư thiết bị phân loại, thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt	5.000				2.000				3.000
5	Nâng cấp 02 Nghĩa trang nhân dân tập trung	2.500			200	800			500	1.000
<b>IV.4</b>	<b>Cấp điện, chiếu sáng ngõ hẻm, thông tin liên lạc</b>	<b>31.500</b>				<b>8.860</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>560</b>	<b>21.840</b>
1	Đầu tư xây dựng mới 04 Trạm biến áp 35KV/0,4KV	12.000				4.000				8.000
2	Cải tạo nâng cấp và xây dựng hệ thống lưới điện 0,4KV (10,8 km)	8.000				2.400				5.600
3	Hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng (Các trục đường có mặt cắt lớn hơn 4 m; chiều dài 56km)	4.000				1.200				2.800
4	Nâng cấp hệ thống chiếu sáng ngõ hẻm	4.000			240	960			560	2.240
5	Nâng cấp cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông	1.000				300				700
6	Xây dựng trạm thu phát sóng di động BTS	2.500								2.500



TT	Tên Dự án	Tổng mức đầu tư	Đến năm 2025				Giai đoạn 2026-2030 và sau 2030			
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	Vốn khác	NS TW	NS Tỉnh	NS huyện	Vốn khác
<b>IV.5</b>	<b>Công việc cây cảnh hình trang đô thị</b>	<b>9.500</b>			<b>6.050</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3.150</b>	<b>300</b>
1	Xây dựng công viên khu dân viên	6.000			5.000				700	300
2	Chỉnh trang công viên thị trấn	2.500			750				1.750	
3	Lát vỉa hè khu trung tâm thị trấn	1.000			300				700	